

## **Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT**

### **Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT**

*Yêu cầu về kỹ thuật mang tính kỹ thuật thuần túy và các yêu cầu khác liên quan đến việc cung cấp dịch vụ (trừ giá). Yêu cầu về kỹ thuật phải được nêu đầy đủ, rõ ràng và cụ thể để làm cơ sở cho nhà thầu lập E-HSDT.*

*Trong yêu cầu về kỹ thuật không được đưa ra các điều kiện nhằm hạn chế sự tham gia của nhà thầu hoặc nhằm tạo lợi thế cho một hoặc một số nhà thầu gây ra sự cạnh tranh không bình đẳng.*

*Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm các nội dung cơ bản như sau:*

#### **1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu:**

- Tên gói thầu: Chi phí dịch vụ chăm sóc
- Tên dự toán: Duy trì cây cảnh, chăm sóc cây xanh, thảm cỏ, bồn hoa trên địa bàn phường Minh Hưng năm 2026
- Chủ đầu tư: Trung tâm dịch vụ tổng hợp phường Minh Hưng.
- Địa điểm thực hiện: Địa bàn phường Minh Hưng, tỉnh Đồng Nai.
- Nguồn vốn: Vốn ngân sách phường năm 2026
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi.
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: 01 giai đoạn, 01 túi hồ sơ.
- Thời gian thực hiện gói thầu: 300 ngày
- Tóm tắt công việc chính của gói thầu: Duy trì cây cảnh, chăm sóc cây xanh, thảm cỏ, bồn hoa trên địa bàn phường Minh Hưng năm 2026

#### **2. Quy mô đầu tư:**

- Duy trì cây cảnh, chăm sóc cây xanh, thảm cỏ, bồn hoa trên địa bàn phường Minh Hưng năm 2026.

#### **Nội dung đầu tư**

##### **2.1. Chăm sóc cây bóng mát:**

- Duy trì cây bóng mát loại 1
- Duy trì cây bóng mát loại 2
- Giải toả cành cây gãy,  $d \leq 20\text{cm}$
- Giải toả cành cây gãy,  $d \leq 50\text{cm}$
- Cắt thấp tán, khống chế chiều cao, cây loại 2
- Quét vôi gốc cây, cây loại 1
- Quét vôi gốc cây, cây loại 2

##### **2.2. Chăm sóc cây tạo hình:**

- Duy trì cây cảnh tạo hình
- Tưới nước cây cảnh ra hoa, cây cảnh tạo hình bằng máy bơm điện 1,5kW
- Tưới nước bồn hoa, bồn cảnh, cây hàng rào bằng ô tô tưới nước

### 2.3. Chăm sóc cây lá màu, đường viền:

- Tưới nước bồn hoa, bồn cảnh, cây hàng rào bằng máy bơm điện 1,5kW
- Tưới nước bồn hoa, bồn cảnh, cây hàng rào bằng ô tô tưới nước
- Phun thuốc trừ sâu bồn hoa
- Bón phân và xử lý đất bồn hoa
- Duy trì cây hàng rào, hàng rào cao < 1m
- Duy trì bồn cảnh không hàng rào
- Trồng dặm cây hàng rào

### 2.4. Duy trì chăm sóc thảm cỏ:

- Tưới nước thảm cỏ công viên, vườn hoa bằng máy bơm nước động cơ điện 1,5kW
- Tưới nước thảm cỏ công viên, vườn hoa bằng ô tô tưới nước
- Trồng dặm cỏ
- Phát cỏ bằng máy
- Làm cỏ tạp
- Phun thuốc phòng trừ sâu cỏ
- Bón phân thảm cỏ

| STT      | Phạm vi công việc                                                                  | Khối lượng | Đơn vị tính | Địa điểm thực hiện dịch vụ     | Ngày hoàn thành dịch vụ |
|----------|------------------------------------------------------------------------------------|------------|-------------|--------------------------------|-------------------------|
| <b>1</b> | <b>HOA VIÊN MINH HƯNG</b>                                                          |            |             |                                |                         |
| 1.1      | Duy trì cây bóng mát loại 2 (10 tháng/năm)                                         | 15,8334    | 1cây/năm    | Phường Minh Hưng tỉnh Đồng Nai | 300 ngày                |
| 1.2      | Giải toả cành cây gãy, d <= 50cm                                                   | 7,0        | 1cành/lần   | Phường Minh Hưng tỉnh Đồng Nai | 300 ngày                |
| 1.3      | Quét vôi gốc cây, cây loại 2                                                       | 19,0       | 1cây        | Phường Minh Hưng tỉnh Đồng Nai | 300 ngày                |
| 1.4      | Duy trì cây cảnh tạo hình (10 tháng/năm)                                           | 0,1501     | 100cây/năm  | Phường Minh Hưng tỉnh Đồng Nai | 300 ngày                |
| 1.5      | Tưới nước cây cảnh ra hoa, cây cảnh tạo hình bằng máy bơm điện 1,5kW (160 lần/năm) | 28,80      | 100cây/lần  | Phường Minh Hưng tỉnh Đồng Nai | 300 ngày                |

|      |                                                                                          |        |           |                                |          |
|------|------------------------------------------------------------------------------------------|--------|-----------|--------------------------------|----------|
| 1.6  | Duy trì cây hàng rào, hàng rào cao < 1m (10 tháng/năm)                                   | 2,0417 | 100m2/năm | Phường Minh Hưng tỉnh Đồng Nai | 300 ngày |
| 1.7  | Duy trì bồn cảnh không hàng rào (10 tháng/năm)                                           | 0,1250 | 100m2/năm | Phường Minh Hưng tỉnh Đồng Nai | 300 ngày |
| 1.8  | Tưới nước bồn hoa, bồn cảnh, cây hàng rào bằng máy bơm điện 1,5kW (160 lần/năm)          | 416,0  | 100m2/lần | Phường Minh Hưng tỉnh Đồng Nai | 300 ngày |
| 1.9  | Bón phân và xử lý đất bồn hoa (2 lần/năm)                                                | 5,20   | 100m2/lần | Phường Minh Hưng tỉnh Đồng Nai | 300 ngày |
| 1.10 | Phun thuốc trừ sâu bồn hoa (4 lần/năm)                                                   | 10,40  | 100m2/lần | Phường Minh Hưng tỉnh Đồng Nai | 300 ngày |
| 1.11 | Tưới nước thảm cỏ công viên, vườn hoa bằng máy bơm nước động cơ điện 1,5kW (160 lần/năm) | 768,0  | 100m2/lần | Phường Minh Hưng tỉnh Đồng Nai | 300 ngày |
| 1.12 | Phát cỏ bằng máy (6 lần/năm)                                                             | 28,80  | 100m2/lần | Phường Minh Hưng tỉnh Đồng Nai | 300 ngày |
| 1.13 | Làm cỏ tạp (6 lần/năm)                                                                   | 28,80  | 100m2/lần | Phường Minh Hưng tỉnh Đồng Nai | 300 ngày |
| 1.14 | Phun thuốc phòng trừ sâu cỏ (4 lần/năm)                                                  | 19,20  | 100m2/lần | Phường Minh Hưng tỉnh Đồng Nai | 300 ngày |
| 1.15 | Bón phân thảm cỏ (2 lần/năm)                                                             | 9,60   | 100m2/lần | Phường Minh Hưng tỉnh Đồng Nai | 300 ngày |
| 2    | <b>CÂY XANH CÁC TUYẾN ĐƯỜNG</b>                                                          |        |           |                                |          |

|     |                                                                                  |          |                   |                                |          |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------|----------|-------------------|--------------------------------|----------|
| 2.1 | Duy trì cây bóng mát loại 2 (10 tháng/năm)                                       | 801,6666 | 1cây/năm          | Phường Minh Hưng tỉnh Đồng Nai | 300 ngày |
| 2.2 | Cắt thấp tán, không chế chiều cao, cây loại 2                                    | 11,0     | 1cây/lần          | Phường Minh Hưng tỉnh Đồng Nai | 300 ngày |
| 2.3 | Giải toả cành cây gãy, d <= 50cm                                                 | 96,0     | 1cành/lần         | Phường Minh Hưng tỉnh Đồng Nai | 300 ngày |
| 2.4 | Quét vôi gốc cây, cây loại 2                                                     | 962,0    | 1cây              | Phường Minh Hưng tỉnh Đồng Nai | 300 ngày |
| 2.5 | Phát cỏ bằng máy (4 lần/năm)                                                     | 1.032,0  | 100m2/lần         | Phường Minh Hưng tỉnh Đồng Nai | 300 ngày |
| 3   | <b>DẢI PHÂN CÁCH ĐƯỜNG NGUYỄN VĂN LINH (ĐOẠN TỪ ĐƯỜNG CAO BÁ QUÁT ĐI QL13)</b>   |          |                   |                                |          |
| 3.1 | Duy trì cây cảnh tạo hình (10 tháng/năm)                                         | 1,8833   | 100cây/năm        | Phường Minh Hưng tỉnh Đồng Nai | 300 ngày |
| 3.2 | Tưới nước cây cảnh ra hoa và cây cảnh tạo hình bằng ô tô tưới nước (160 lần/năm) | 361,60   | 100cây/lần        | Phường Minh Hưng tỉnh Đồng Nai | 300 ngày |
| 3.3 | Duy trì cây hàng rào, hàng rào cao < 1m (10 tháng/năm)                           | 6,650    | 100m2/năm         | Phường Minh Hưng tỉnh Đồng Nai | 300 ngày |
| 3.4 | Trồng dặm cây hàng rào (tỷ lệ 5%)                                                | 39,90    | 1m2 trồng dặm/lần | Phường Minh Hưng tỉnh Đồng Nai | 300 ngày |
| 3.5 | Duy trì bồn cảnh không hàng rào (10 tháng/năm)                                   | 3,6333   | 100m2/năm         | Phường Minh Hưng tỉnh Đồng Nai | 300 ngày |

|          |                                                                             |          |           |                                |          |
|----------|-----------------------------------------------------------------------------|----------|-----------|--------------------------------|----------|
| 3.6      | Tưới nước bồn hoa, bồn cảnh, cây hàng rào bằng ô tô tưới nước (160 lần/năm) | 1.974,40 | 100m2/lần | Phường Minh Hưng tỉnh Đồng Nai | 300 ngày |
| 3.7      | Bón phân và xử lý đất bồn hoa (2 lần/năm)                                   | 24,680   | 100m2/lần | Phường Minh Hưng tỉnh Đồng Nai | 300 ngày |
| 3.8      | Phun thuốc trừ sâu bồn hoa (4 lần/năm)                                      | 49,360   | 100m2/lần | Phường Minh Hưng tỉnh Đồng Nai | 300 ngày |
| 3.9      | Tưới nước thảm cỏ công viên, vườn hoa bằng ô tô tưới nước (160 lần/năm)     | 5.662,40 | 100m2/lần | Phường Minh Hưng tỉnh Đồng Nai | 300 ngày |
| 3.10     | Trồng dặm cỏ nhung (tỷ lệ 5%)                                               | 176,950  | 1m2/lần   | Phường Minh Hưng tỉnh Đồng Nai | 300 ngày |
| 3.11     | Phát cỏ bằng máy (6 lần/năm)                                                | 212,340  | 100m2/lần | Phường Minh Hưng tỉnh Đồng Nai | 300 ngày |
| 3.12     | Làm cỏ tạp (6 lần/năm)                                                      | 212,340  | 100m2/lần | Phường Minh Hưng tỉnh Đồng Nai | 300 ngày |
| 3.13     | Phun thuốc phòng trừ sâu cỏ (4 lần/năm)                                     | 141,560  | 100m2/lần | Phường Minh Hưng tỉnh Đồng Nai | 300 ngày |
| 3.14     | Bón phân thảm cỏ (2 lần/năm)                                                | 70,780   | 100m2/lần | Phường Minh Hưng tỉnh Đồng Nai | 300 ngày |
| <b>4</b> | <b>TRUNG TÂM VĂN HÓA - THỂ DỤC THỂ THAO</b>                                 |          |           |                                |          |
| 4.1      | Duy trì cây bóng mát loại 1 (10 tháng/năm)                                  | 70,8333  | 1cây/năm  | Phường Minh Hưng tỉnh Đồng Nai | 300 ngày |

|      |                                                                                                      |            |                      |                                      |          |
|------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|----------------------|--------------------------------------|----------|
| 4.2  | Giải toả cành cây gãy, d<br>≤ 20cm                                                                   | 25,0       | 1cành/lần            | Phường Minh<br>Hưng tỉnh Đồng<br>Nai | 300 ngày |
| 4.3  | Quét vôi gốc cây, cây<br>loại 1                                                                      | 85,0       | 1cây                 | Phường Minh<br>Hưng tỉnh Đồng<br>Nai | 300 ngày |
| 4.4  | Duy trì cây cảnh tạo<br>hình (10 tháng/năm)                                                          | 0,2750     | 100cây/năm           | Phường Minh<br>Hưng tỉnh Đồng<br>Nai | 300 ngày |
| 4.5  | Tưới nước cây cảnh ra<br>hoa và cây cảnh tạo hình<br>bằng ô tô tưới nước (160<br>lần/năm)            | 52,80      | 100cây/lần           | Phường Minh<br>Hưng tỉnh Đồng<br>Nai | 300 ngày |
| 4.6  | Duy trì cây hàng rào,<br>hàng rào cao < 1m (10<br>tháng/năm)                                         | 1,750      | 100m2/năm            | Phường Minh<br>Hưng tỉnh Đồng<br>Nai | 300 ngày |
| 4.7  | Trồng dặm cây hàng rào<br>(tỷ lệ 5%)                                                                 | 10,50      | 1m2 trồng<br>dặm/lần | Phường Minh<br>Hưng tỉnh Đồng<br>Nai | 300 ngày |
| 4.8  | Duy trì bồn cảnh không<br>hàng rào (10 tháng/năm)                                                    | 0,8966     | 100m2/năm            | Phường Minh<br>Hưng tỉnh Đồng<br>Nai | 300 ngày |
| 4.9  | Tưới nước bồn hoa, bồn<br>cảnh, cây hàng rào bằng<br>máy bơm điện 1,5kW<br>(160 lần/năm)             | 508,160    | 100m2/lần            | Phường Minh<br>Hưng tỉnh Đồng<br>Nai | 300 ngày |
| 4.10 | Bón phân và xử lý đất<br>bồn hoa (2 lần/năm)                                                         | 6,3520     | 100m2/lần            | Phường Minh<br>Hưng tỉnh Đồng<br>Nai | 300 ngày |
| 4.11 | Phun thuốc trừ sâu bồn<br>hoa (4 lần/năm)                                                            | 12,7040    | 100m2/lần            | Phường Minh<br>Hưng tỉnh Đồng<br>Nai | 300 ngày |
| 4.12 | Tưới nước thảm cỏ công<br>viên, vườn hoa bằng<br>máy bơm nước động cơ<br>điện 1,5kW (160<br>lần/năm) | 8.088,8640 | 100m2/lần            | Phường Minh<br>Hưng tỉnh Đồng<br>Nai | 300 ngày |

|      |                                         |          |           |                                |          |
|------|-----------------------------------------|----------|-----------|--------------------------------|----------|
| 4.13 | Trồng dặm cỏ lá gừng (tỷ lệ 5%)         | 252,7770 | 1m2/lần   | Phường Minh Hưng tỉnh Đồng Nai | 300 ngày |
| 4.14 | Phát cỏ bằng máy (6 lần/năm)            | 303,3324 | 100m2/lần | Phường Minh Hưng tỉnh Đồng Nai | 300 ngày |
| 4.15 | Làm cỏ tạp (6 lần/năm)                  | 303,3324 | 100m2/lần | Phường Minh Hưng tỉnh Đồng Nai | 300 ngày |
| 4.16 | Phun thuốc phòng trừ sâu cỏ (4 lần/năm) | 202,2216 | 100m2/lần | Phường Minh Hưng tỉnh Đồng Nai | 300 ngày |
| 4.17 | Bón phân thăm cỏ (2 lần/năm)            | 101,1108 | 100m2/lần | Phường Minh Hưng tỉnh Đồng Nai | 300 ngày |

### 3. Yêu cầu kỹ thuật của gói thầu:

Mục này đưa ra các yêu cầu về kỹ thuật đối với việc cung cấp dịch vụ nhằm đảm bảo chất lượng dịch vụ đáp ứng mục tiêu ban đầu của Chủ đầu tư. Trong đó, các yêu cầu do Chủ đầu tư, Bên mời thầu đưa ra cần chú trọng vào sản phẩm đầu ra như tiêu chuẩn, quy cách, thông số kỹ thuật, chất lượng... của dịch vụ. Chủ đầu tư, Bên mời thầu cũng cần nêu các tiêu chuẩn về dịch vụ mà nhà thầu phải đáp ứng, tuy nhiên, các tiêu chuẩn này không nhằm mục đích hạn chế sự tham gia của nhà thầu. Nhà thầu có thể áp dụng các tiêu chuẩn dịch vụ khác nhưng phải chứng minh các tiêu chuẩn này tương đương hoặc cao hơn tiêu chuẩn do Chủ đầu tư, Bên mời thầu yêu cầu. Về cơ bản, Bên mời thầu không cần nêu quy trình, phương pháp thực hiện dịch vụ cụ thể mà nhà thầu phải tuân theo. Nhà thầu được quyền đề xuất quy trình, phương pháp thực hiện mà nhà thầu thấy là thích hợp để thực hiện gói thầu.

Chủ đầu tư có thể đưa ra các yêu cầu về đấu thầu bền vững để bảo đảm dịch vụ cung cấp cho gói thầu thân thiện với môi trường, xã hội (việc sử dụng các vật tư, vật liệu được chứng nhận nhãn sinh thái và tương đương; sử dụng vật liệu không nung, vật liệu bền vững, thân thiện môi trường có khả năng tái chế, tái sử dụng; hạn chế mức độ xả thải, rác thải, ô nhiễm môi trường, hạn chế lượng bê tông sử dụng trong công trình; biện pháp tổ chức thi công; dây chuyền, công nghệ thi công và các yếu tố khác) nhưng phải bảo đảm các quy định này là rõ ràng, không làm hạn chế nhà thầu.

- Toàn bộ các yêu cầu về mặt kỹ thuật - Chỉ dẫn kỹ thuật được soạn thảo dựa trên cơ sở quy mô, tính chất của dự án, gói thầu và tuân thủ quy định của pháp luật xây dựng chuyên ngành về quản lý chất lượng công trình xây dựng.

- Yêu cầu về mặt kỹ thuật - Chỉ dẫn kỹ thuật bao gồm các nội dung chủ yếu sau:

### 3.1 Yêu cầu về tổ chức kỹ thuật, giám sát;

- Tổ chức kỹ thuật thi công: Nhà thầu phải cử người có đủ năng lực và kinh nghiệm theo đề xuất trong HSDT thường xuyên có mặt tại công trường để quản lý và điều hành thi công công trình đúng yêu cầu kỹ thuật theo hồ sơ dự án và các quy trình, quy phạm hiện hành.

- Nhà thầu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về kỹ thuật và giải pháp thi công của mình nhằm đảm bảo tuân thủ đầy đủ và đúng đắn các yêu cầu kỹ thuật quy định và chỉ dẫn của cán bộ giám sát.

- Trong quá trình thi công nhà thầu phải thường xuyên theo dõi và kiểm tra chất lượng thi công. Tất cả các công tác theo dõi và kiểm tra chất lượng tại hiện trường của Nhà thầu phải ghi chép vào sổ nhật ký thi công. Đối với các tài liệu cơ bản, tài liệu thí nghiệm, biên bản nghiệm thu... Nhà thầu phải lập thành hồ sơ lưu giữ cả ở công trường lẫn văn phòng của Nhà thầu để cán bộ giám sát, Chủ đầu tư và bất kỳ người nào khác được Chủ đầu tư ủy quyền có thể tham khảo và xem xét vào bất kỳ thời gian nào.

- Cán bộ giám sát hoặc Chủ đầu tư có quyền yêu cầu Nhà thầu xử lý các hạng mục công việc mà kết quả kiểm tra cho thấy không đảm bảo chất lượng theo đúng các yêu cầu kỹ thuật quy định. Trong trường hợp như vậy Nhà thầu cam kết phải chịu mọi chi phí liên quan đến việc thi công lại, giám sát, thí nghiệm và các chi phí khác phát sinh từ việc thi công lại của Nhà thầu.

### 3.2 Yêu cầu về vật tư, nhân lực, thiết bị;

- Bảng Yêu cầu về chủng loại, chất lượng vật tư chính sử dụng cho gói thầu:

| STT | Tên vật tư                     | Tiêu chuẩn kỹ thuật                                                                                                                                  |
|-----|--------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | A dao                          | Theo hồ sơ dự toán được duyệt                                                                                                                        |
| 2   | Cây giống các loại             | - Cây trồng dặm: cây khỏe mạnh, không sâu bệnh, hình thái cân đối, không dị dạng.<br>- Cỏ trồng dặm: cùng loại, đảm bảo độ phủ kín, không mất khoảng |
| 2   | Phân vi sinh                   | Theo hồ sơ dự toán được duyệt                                                                                                                        |
| 3   | Thuốc trừ sâu                  | Theo hồ sơ dự toán được duyệt                                                                                                                        |
| 4   | Vôi                            | Theo hồ sơ dự toán được duyệt                                                                                                                        |
| 5   | Thuốc xử lý đất                | Theo hồ sơ dự toán được duyệt                                                                                                                        |
| 6   | Nước tưới                      | Theo hồ sơ dự toán được duyệt                                                                                                                        |
| 7   | Các loại vật tư, vật liệu khác |                                                                                                                                                      |

\*Yêu cầu phải có thuyết minh

- Nhà thầu thuyết minh kèm theo quy trình bón phân, phun thuốc theo bảng chủng loại vật tư mà nhà thầu đề xuất thể hiện đầy đủ nội dung tên, nhãn hiệu, liều lượng, tần suất, cách bón/phun, biện pháp đảm bảo an toàn sức khỏe lao động, vệ sinh môi trường đáp ứng với từng chủng loại cây trong phạm vi cung cấp của gói thầu.

- Nhân lực: Nhà thầu cung cấp danh sách nhân sự chủ chốt và công nhân cho Chủ đầu tư trước khi khởi công công trình. Có các nhân sự theo yêu cầu của Mục 2.2 Chương III E-HSMT đảm bảo luôn có mặt tại công trình để điều hành thực hiện gói thầu và số lượng công nhân phù hợp với yêu cầu của gói thầu. Trong trường hợp chủ đầu tư kiểm tra phát hiện không có các nhân sự như nêu trên tại công trình sẽ lập biên bản nhắc nhở. Nếu tiếp diễn quá 03 lần Chủ đầu tư sẽ đình chỉ thực hiện, chấm dứt hợp đồng và đồng thời cảnh báo và đánh giá về uy tín trong thực hiện hợp đồng của nhà thầu.

- Thiết bị thi công: Thiết bị đảm bảo luôn được bố trí tại công trình (theo yêu cầu của tiến độ thực hiện) để thực hiện gói thầu phù hợp với yêu cầu của gói thầu.

### **3.3 Yêu cầu về vệ sinh môi trường;**

- Nhà thầu phải đảm bảo vệ sinh môi trường trên công trường và trong công tác chuyên chở vật liệu và vận chuyển rác thải công trình đến nơi tập kết.

### **3.4 Yêu cầu về an toàn lao động;**

Có biện pháp về an toàn lao động đảm bảo yêu cầu, cụ thể:

- Đối với công nhân phải được tập huấn an toàn lao động.
- Đối với các công việc thi công trên cao phải có bảo hiểm an toàn lao động.
- Đối với máy móc thiết bị thi công trên công trường phải có biện pháp bảo đảm an toàn máy móc, thiết bị...
- Đối với các công việc thực hiện trên cao phải thuyết minh cụ thể biện pháp đảm bảo an toàn lao động.
- Có thuyết minh biện pháp xử lý khi xảy ra tai nạn lao động và biện pháp an toàn điện, an toàn trong khi làm việc trên cao:

### **3.5 Yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ**

Nhà thầu phải có biện pháp thực hiện phòng, chống cháy nổ cho công trình trong suốt quá trình thực hiện. Có biện pháp phòng chống cháy nổ đối với kho bãi chứa vật tư, máy móc, thiết bị thi công. Mọi sự cố xảy ra do không đảm bảo yêu cầu phòng chống cháy nổ nhà thầu phải chịu trách nhiệm. Trường hợp có sự cố nhà thầu phải báo cáo kịp thời và phối hợp với các cơ quan chức năng, chủ đầu tư để xác định nguyên nhân và khắc phục hậu quả, các chi phí phát sinh do việc xảy ra các sự cố do nhà thầu chịu.

### **3.6 Biện pháp huy động nhân lực và thiết bị phục vụ tư vấn;**

- Nhà thầu có thể thuê mướn tư vấn viên, thiết bị tại địa phương trong quá trình thực hiện tuy nhiên nhà thầu phải có đội ngũ tư vấn thường trực có tay nghề cần thiết để đảm bảo tiến độ thực hiện khi gặp khó khăn khi huy động tại địa phương với mức độ tối thiểu là 50% nhu cầu sử dụng.

- Đối với công việc mức độ nguy hiểm cao như thi công trên cao, khắc phục các sự cố khách quan do mưa, bão, sự cố giao thông,... Nhà thầu phải cam kết bố trí tối thiểu 5 công nhân có trình độ chuyên môn sẵn sàng huy động nhân sự 24/24h theo yêu cầu của Chủ đầu tư để xử lý các tình huống khẩn cấp trên.

- Máy móc thiết bị: Máy móc thiết bị chủ yếu phải đáp ứng đủ số lượng, chủng loại, tính năng kỹ thuật của thiết bị theo yêu cầu tổ chức thi công công trình và yêu cầu của HSMT.

### **3.7 Kinh nghiệm của nhà thầu**

Đảm bảo theo Yêu cầu đã nêu trong tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

### **3.8 Trách nhiệm của chủ đầu tư**

- Liên hệ với chính quyền địa phương và các cơ quan liên quan để công tác thu thập tài liệu của nhà thầu được thực hiện thuận lợi.

- Cung cấp thông tin, tư liệu (nếu có) cho nhà thầu tư vấn khi nhà thầu yêu cầu trong thời gian thực hiện hợp đồng.

- Tổ chức các cuộc họp để đơn vị tư vấn báo cáo tiến độ triển khai dự án.

- Cùng nhà thầu báo cáo, trình duyệt kết quả lên cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Ký kết hợp đồng, nghiệm thu, thanh toán đối với công việc dịch vụ tư vấn do nhà thầu thực hiện.

### **4. Giải pháp và phương pháp luận:**

Nhà thầu chuẩn bị đề xuất giải pháp, phương pháp luận tổng quát thực hiện dịch vụ theo các nội dung quy định tại Chương này, gồm các phần như sau:

1. Giải pháp và phương pháp luận;

2. Kế hoạch công tác.

### **5. Quy định về kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm:**

Mục này quy định về quy trình kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm, trình tự giao nộp sản phẩm (nếu có)... để phục vụ công tác thanh, quyết toán hợp đồng.